TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **94**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Đàn, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Anh Trần K. Sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã 7, huyện M, tỉnh D.

- Chị Nguyễn F. Sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã 7, huyện M, tỉnh D.

Địa chỉ hiện tại: Xóm 9, xã C, huyện N, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần K và chị Nguyễn F.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần K và chị Nguyễn F thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Trần K và chị Nguyễn F không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần K và chị Nguyễn F tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Trần K chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

anh K đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2017/0007954 ngày 08/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh D; hoàn trả cho anh Trần K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS huyện M, tỉnh D;
- UBND xã 7, huyện M, tỉnh D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng